

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2017/HSST

Ngày: 27/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Thạnh.

2. Ông Hồ Quốc Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Phổ – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2017/HSST ngày 01/12/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2017/HSST-QĐ ngày 07/12/2017 đối với bị cáo:

TRƯƠNG HOÀNG X - sinh năm 1998.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu vực H, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Trương Văn T, sinh năm 1975 (chết) và bà Hà Thị Hoàng O, sinh năm 1973 (sống); Anh chị em: có 01 người chị sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 13/7/2017.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Nguyên đơn dân sự: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sofa Đ.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Thành D** – Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Lô 16A8, Khu công nghiệp N, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Công ty Trách nhiệm hữu hạn cơ khí Tây Đô.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Thanh Nghi** – Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Khu vực Th, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

(Vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1983. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Ấp Tr, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: Khu vực Th, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

3/ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Ấp B, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở hiện nay: Khu vực Th, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

4/ Ông Lý Trung C, sinh năm 1980. *(Có đơn xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Số X, khu vực Y, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ.

5/ Ông Lê Văn Tuấn, sinh năm 1994. *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: Khu vực Th, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trương Hoàng X bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/7/2017 Trương Hoàng X, sinh năm 1998 (Đăng ký thường trú tại khu vực H, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ) đến nhà Phạm Thành Q (Qu), sinh năm 1973 tại khu vực Khu vực Th, phường P, quận M chơi, tại đây X nói với Q: “Em thiếu nợ khổ quá, có cái gì sơn sửa cho em làm với”, Q nói “để tối tính”. Khoảng 22 giờ ngày 12/7/2017, X tiếp tục lại nhà Q chơi, lúc này Q rủ X đi đến xưởng Cơ khí Đ thuộc khu vực Th, phường P, quận M cách nhà Q khoảng 100m để tìm tài sản lấy trộm. Đến nơi Q đứng ngoài cảnh giới, X đi vào cửa sau xưởng cơ khí thì thấy có 03 cái mô tơ điện nên dùng dây công ro (cu-roa) kéo ra, rồi cùng Q dùng xe gắn máy chở về nhà Q cất giấu. Sau đó, Q nhờ Nguyễn Văn U, sinh năm 1993 ngụ cùng khu vực với Q tìm chỗ bán số tài sản mà Q và X trộm được. Anh U đã giới thiệu anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975 là người thu mua phế liệu tại khu vực khu vực Th, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ cho Q.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/7/2017, Q bán cho anh Đ 03 cái mô tơ đã lấy trộm và 01 cái mô tơ khác với giá 4.500.000 đồng. Sau đó, anh Đ thuê anh Lý Trung C, sinh năm 1980, ĐKTT: Số X, khu vực Y, phường A, quận K,

thành phố Cần Thơ chở thuê, điều khiển xe ô tô tải biển số 65C-078.76 đến nhà Q chở 04 cái mô tơ. Q kêu X đến nhà lấy 03 cái mô tơ đã lấy trộm, 01 cái bơm dùng để chữa cháy và 01 cái mô tơ khác lên xe anh C chở đến vừa phé liệu tại phường A, quận B, thành phố Cần Thơ bán thì bị Công an phường Phước Thới phát hiện, mời về làm việc. Tại đây, X đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, đen, số IMEI 356062/03/836265/3, Model: 2600C-2;
- 01 xe ô tô tải biển số 65C-078.76 màu trắng, số máy 130315095865, số khung 21A4F9718999; 01 giấy đăng ký xe ô tô mang tên Lý Trung C và 01 chìa khóa xe;
- 01 mô tơ loại lớn, công suất 5.8 kw, màu xanh;
- 01 mô tơ loại lớn, công suất 11 kw, màu xanh;
- 01 mô tơ loại lớn, công suất 3.7 kw, màu xám;
- 01 mô tơ loại lớn, công suất 2.2 kw, màu xám;
- 01 máy bơm chuyên dùng chữa cháy, hiệu V50BS, số E3227;
- 02 sợi dây công ro (cu-roa), màu đen, dài 2m;
- 02 cây cờ lê dài 19mm.

Riêng đối với 01 mô tơ loại lớn, công suất 2.2 kW, màu xám và 01 máy bơm chuyên dùng chữa cháy, hiệu V50BS, số E3227 thì X không biết của ai.

Tại Kết luận định giá tài sản số 27/KLĐG ngày 14/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Ô Môn kết luận: giá trị còn lại của 04 mô tơ loại lớn, công suất 2.2 kw, 5.8 kw, 11 kw, 3.7 kw là 10.700.000 đồng.

Đối với 01 mô tơ loại lớn, công suất 5.8 kw, màu xanh; 01 mô tơ loại lớn, công suất 11 kw, màu xanh; 01 mô tơ loại lớn, công suất 3.7 kw, màu xám là tài sản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sofa Đ do ông Nguyễn Thành D quản lý. Hiện ông D yêu cầu được nhận lại tài sản, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Riêng, anh Nguyễn Văn U, anh Nguyễn Văn Đ và anh Lý Trung C khi thực hiện giao dịch mua bán vận chuyển 04 cái mô tơ, 01 máy bơm chữa cháy thì không biết nguồn gốc số tài sản này là do trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn đã trả lại 01 xe ô tô tải biển số 65C-078.76 màu trắng, số máy 130315095865, số khung 21A4F9718999 cùng 01 chìa khóa xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 013687 cho anh Lý Trung C là chủ sở hữu.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, đen, số IMEI 356062/03/836265/3, Model: 2600C-2 là của X, X đã sử dụng để liên lạc với Q trong việc mang tài sản đã trộm đi tiêu thụ; 02 sợi dây công ro (cu-roa), màu đen, dài 2m và 02 cây cờ lê dài 19mm là công cụ mà Q và X dùng để trộm cắp tài sản.

Đối với Phạm Thành Q là bị can chung vụ án, hiện đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Trương Hoàng X về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trương Hoàng X thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Đồng thời, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Trương Hoàng X theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điều 20, Điều 33, Điều 53, Điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Hoàng X mức án tù từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử dụng áp dụng Điều 41, Điều 42 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn sofa Tây Đô: 01 mô tơ loại lớn, công suất 5.8 kW, màu xanh; 01 mô tơ loại lớn, công suất 11 kW, màu xanh; 01 mô tơ loại lớn, công suất 3.7 kW, màu xám .

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, đen, số IMEI 356062/03/836265/3, Model: 2600C-2 là của X, X đã sử dụng để liên lạc với Q trong việc mang tài sản đã trộm đi tiêu thụ;

+ Tịch thu 02 sợi dây công ro (cu-roa), màu đen, dài 2m và 02 cây cờ lê dài 19mm là công cụ mà Q và X dùng để trộm cắp tài sản.

+ Đối với 01 mô tơ loại lớn, công suất 2.2 kw, màu xám và 01 máy bơm chuyên dùng chữa cháy, hiệu V50BS, số E3227 hiện Cơ quan điều tra đang giữ, chờ bắt được Q sẽ giải quyết sau.

Về trách nhiệm dân sự: Do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sofa Đ do ông Nguyễn Thành D là đại diện không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đề nghị buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo Trương Hoàng X tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và vật chứng thu giữ được. Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh vào khoảng 22 giờ ngày 12/7/2017, bị cáo đã cùng với Phạm Thành Q lén lút lấy trộm 03 cái mô tơ điện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sofa Đ để trong khuôn viên Công ty trách nhiệm hữu hạn cơ khí T nhằm đem bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Theo Kết luận định giá tài sản số 27/KLĐG ngày 14/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Ô Môn kết luận: giá trị còn lại của 03 mô tơ loại lớn, công suất 5.8 kw, 11 kw và 3.7 kw là 9.500.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo Trương Hoàng X theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo và Q đã có sự thống nhất với nhau khi thực hiện, Q đứng bên ngoài cảnh giới, còn bị cáo vào bên trong xưởng cơ khí tìm tài sản lấy trộm rồi cùng Q đem về nhà Q cất giấu. Từ đó có cơ sở xác định đồng phạm giản đơn trong vụ án.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức hành vi và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, có sức khỏe và có khả năng tìm một công việc để tạo thu nhập hợp pháp nhưng do chây lười lao động, muốn có tiền nhanh chóng để phục vụ nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo biết

rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội cần có một mức án thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian ăn năn, hối cải về hành vi sai trái của mình, để từ đó biết sửa đổi bản thân, sống đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với Phạm Thành Q đã cùng với bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sofa Đ, hiện đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 mô tơ loại lớn, công suất 5.8 kw, màu xanh; 01 mô tơ loại lớn, công suất 11 kw, màu xanh; 01 mô tơ loại lớn, công suất 3.7 kw, màu xám. Quá trình điều tra đã chứng minh được đây là tài sản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sofa Đ do ông Nguyễn Thành D đại diện, nay ông D yêu cầu được nhận lại tài sản. Xét yêu cầu này của ông D có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 xe ô tô tải biển số 65C-078.76 màu trắng, số máy 130315095865, số khung 21A4F9718999 cùng 01 chìa khóa xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 013687 do anh Lý Trung C đứng tên. Do anh C không biết số tài sản Q thuê anh vận chuyển là tài sản trộm cắp, do đó, Cơ quan điều tra – Công an quận Ô Môn đã trả lại tài sản trên cho anh C là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, đen, số IMEI 356062/03/836265/3, Model: 2600C-2 thu giữ của bị cáo, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 02 sợi dây công ro (cu-roa), màu đen, dài 2m và 02 cây cờ lê dài 19mm là công cụ bị cáo và Q dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 mô tơ loại lớn, công suất 2.2 kw, màu xám và 01 máy bơm chuyên dùng chữa cháy, hiệu V50BS, số E3227 hiện Cơ quan điều tra đang giữ,

do chưa xác định được chủ sở hữu nên chờ bắt được Q sẽ xử lý số tài sản này sau.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sofa Đ do ông Nguyễn Thành D đại diện không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Hoàng X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 138; Điều 33, Điều h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Trương Hoàng X 01 (một) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 13/7/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ô Môn đã trả lại cho ông Lý Trung C 01 xe ô tô tải biển số 65C-078.76 màu trắng, số máy 130315095865, số khung 21A4F9718999 cùng 01 chìa khóa xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 013687 do anh Lý Trung C đứng tên.

- Trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Sofa Tây Đô (do ông Nguyễn Thành D đại diện) 01 mô tơ loại lớn, công suất 5.8 kw, màu xanh; 01 mô tơ loại lớn, công suất 11 kw, màu xanh; 01 mô tơ loại lớn, công suất 3.7 kw, màu xám.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, đen, số IMEI 356062/03/836265/3, Model: 2600C-2.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) sợi dây công ro (cu-roa), màu đen, hình tròn, dài 2m và 02 (hai) cây cờ lê dài 19mm.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trương Hoàng X phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế